

ĐỀ TÀI TÌNH ÁI TRONG THƠ NGUYỄN CÔNG TRÚ

Ngô Thị Phụng
Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Tình ái trong trước thuật, văn học Trung Hoa và văn chương Việt Nam thời trung đại là đề tài cảm kích hoặc được nói đến một cách thận trọng. Thơ văn Nguyễn Công Trứ lại đề cập nhiều đến đề tài này. Nhà thơ đã định nghĩa về tình ái, chỉ ra các biểu hiện của tình ái theo cảm nhận của riêng mình. Với đề tài này, tác giả đã thể hiện cái tôi cá nhân, cái nhìn hiện đại trong sáng tác và làm mới đề tài thơ ca trung đại.

Từ khóa: Đề tài, tình ái, Nguyễn Công Trứ.

1. Đặt vấn đề

Văn chương là thế giới trải bày, diễn đạt những rung động của tâm hồn, tình ái là một trong những cung bậc cảm xúc ấy. Tuy vậy, với văn chương, không phải thời kì nào nhà văn cũng có cơ hội thể hiện tình cảm đặc biệt này. Ở bài viết dưới đây, chúng tôi xin trình bày về người chiến binh tưng ca tình ái trong bùa vẩy giáo lý nguy tạo trung đại - Tổng đốc Đông Nguyễn Công Trứ.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Khái quát về đề tài tình ái trong văn học trung đại

Trong văn học Việt Nam thời trung đại, tình ái là đề tài gần như cảm kích. Người xưa cho rằng, nó là điều trái với lời dạy của thánh hiền. Sách *Luận ngữ* của đức thánh Khổng răn dạy nho sinh, đào tạo thành đại trượng phu: lấy chân thành làm trọng, có chí lập thân, lễ nhạc thực hiện sai một li đi một dặm, lấy đức báo oán, học tập phẩm chất của hiền nhân, cai trị thiên hạ cần có đạo nghĩa... Đạo thánh hiền tuyệt nhiên cảm kích chuyện gái trai.

Sách *Luận ngữ* có ghi lại một câu chuyện: “Ở nước Lỗ còn có một người đàn ông ở riêng một mình. Người hàng xóm của ông là một người đàn bà góa, cũng ở riêng một mình. Buổi tối một hôm mưa to bão lớn ập đến, nhà của người đàn bà góa bị đổ. Tức thì người đàn bà góa ấy tới gõ cửa nhà ông ta, xin được vào tránh mưa. Thế nhưng người đàn ông đó cương quyết không đồng ý. Qua cửa sổ người đàn bà góa ghé miệng vào nói với người đàn ông đó rằng:

- Ông chẳng có trái tim thông cảm chút nào, tại sao lại không để cho em bước vào trong cửa?

Người đàn ông đó nói:

- Ta nghe nói nam nữ tuổi không quá sáu mươi thì không được ở chung. Bây giờ ta và nàng đều còn trẻ, cho nên ta không dám thu nhận nàng.

Người đàn bà góa đó nói:

Ngày nhận bài: 29/3/2016. Ngày nhận đăng: 20/7/2016
Liên lạc: Ngô Thị Phụng- mail: phuonngodhtb@gmail.com

- Tại sao ông không giống như ông Liễu Hạ Huệ ôm người đàn bà trong lòng mà không rối loạn.” [1, 410].

Chuyện đề cập tới nhân vật Liễu Hạ Huệ. Vậy Liễu Hạ Huệ là ai? Ông là người hiền đức độ của nước Lỗ, ngủ trọ qua đêm ở cổng thành, gặp người đàn bà sắp chết rét đang tìm chỗ ngủ, ông bèn dùng quần áo của mình gói chặt nàng ở trong bụng, thế mà trong lòng không nảy sinh bất kỳ một ý niệm tà ác nào. Ông được người đời tôn sùng là đại trượng phu.

Từ những câu chuyện về tấm gương tiết liệt trên, có thể thấy, người xưa cho rằng sắc dục là cái xấu, đại trượng phu phải tạnh lòng hoang bóng trước dục vọng và nhan sắc.

Mặc dù vậy, cũng chính từ mảnh đất khởi nguyên Nho giáo, trong văn học cổ Trung Hoa cũng đã tạo ra dòng truyện tình ái. Người Trung Hoa xưa không những đã chấp nhận mà còn cùng chấp bút tạo ra một dòng tiểu thuyết tình ái như *Thôi Oanh Oanh dải nguyệt Tây Sương kí*, *Kim Bình Mai*, *Kim Vân Kiều truyện*... và cả một phần *Hồng lâu mộng*. Trong số những tiểu thuyết nói trên, về đề tài này, nổi bật nhất là *Kim Bình Mai*, người đời sau đánh giá là “loại dâm thư, tà thuyết”, “rơi vào chủ nghĩa tự nhiên” [2, 15]. Như vậy, thực chất văn chương về đề tài tình ái đã xuất hiện nhưng bị đương thời khinh rẻ.

Trong văn học trung đại Việt Nam, chuyện tình ái sắc dục là cái xấu, dùng để thử lòng người. Câu chuyện về Huyền Quang là một minh chứng. Huyền Quang (1254 - 1334) là vị tổ thứ ba của dòng Thiền Trúc Lâm Yên Tử, đồng thời là một trong những nhà thơ khá tiêu biểu của văn học đời Trần. Những câu chuyện xung quanh cuộc đời của Huyền Quang được nói tới trong thiên *Tổ gia thực lục* thuộc sách *Tam tổ thực lục* (đến nay chưa rõ tác giả). Truyện kể, vì nghe theo lời của Lương quốc Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi “vẽ hổ chỉ vẽ được lông, khó vẽ được xương”, vua Trần đã thử lòng Huyền Quang. Vua sai nàng Điềm Bích, tuổi chừng đôi mươi, “nõn nà xinh đẹp như Phi Yến, khôn ngoan khéo léo tựa Điều Thuyền”, tính rất ham học, tất cả cử lưu chân giáo không có loại nào là không thông hiểu, được vua gọi là “nữ thần đồng” và giao cho nhiệm vụ dụ được Huyền Quang “rung động, có lòng quyến luyến thì khéo dỗ mà xin bằng được thoi vàng về làm chứng”. Điềm Bích đến chùa Vân Yên, nơi Huyền Quang tu hành để lập mưu tính kế quyến rũ Huyền Quang nhưng không thành, cuối cùng phải bịa chuyện gia đình gặp nạn mà xin được một thoi vàng. Điềm Bích về triều tâu vua rằng đã làm lay động Huyền Quang, vua vời Huyền Quang về triều thử một lần nữa, nhà sư lên đạo tràng xua tan mây đen khiến ai nấy đều thất sắc, vua phải tạ lỗi lầm của mình và sắc cho Huyền Quang tên húy là Trúc Lâm Thiền sư Đệ Tam tổ [5, 98 - 99].

Với văn học trung đại thời kì sau, tình ái cũng là đề tài kiêng kỵ, mặc dù các tác giả tên tuổi ít nhiều nói đến đề tài này. Bài *Hương miệt hành* nói chuyện tình yêu lứa đôi nhưng tác giả sáng tác xong không dám để lại danh tính cho đời sau được rõ. Nguyễn Trãi viết về tình ái trong bài thơ *Ba tiêu* nhưng chỉ dám gán xa trong hình ảnh ước lệ:

Tình thư một bức phong còn kín

Gió nơi đâu gượng mở xem.

Phải mất nhiều thế kỉ sau, Nguyễn Du đã dững cảm dần dần bóc bỏ lớp bình phong ấy, đại thi hào kế thừa tiểu thuyết *Kim Vân Kiều truyện* và không quên chú thích mình đang tiếp thu chuyện phong tình:

*Cảo thơm lần giở trước đèn
Phong tình cổ lục còn truyền sử xanh.*
(*Truyện Kiều*)

Hai dòng thơ đẹp nhằm miêu tả vẻ đẹp kiều diễm của Kiều trước Thúc Sinh:

*Rõ ràng trong ngọc trắng ngà
Dày dày đúc sẵn một tòa thiên nhiên.*

Vì những dòng thơ này mà có vị vua nhà Nguyễn hậu sinh đã đòi đánh đòn Nguyễn Du, mặc dù không nói ra, song lí do một phần cũng bắt đầu từ cái cốt truyện thâm đậm phong tình ấy.

Ở cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX, Hồ Xuân Hương nói chuyện “tình yêu vật chất, tình yêu thể xác” (từ dùng của Nguyễn Lộc), thơ bà bị Nguyễn Văn Hanh mạt sát cho rằng: “kết quả của sự khủng hoảng sinh lí và bản thân bà là người mắc bệnh thần kinh”; bà là “thiên tài hiếu dâm đến cực điểm, là sản phẩm của một não trạng mà não trạng ấy là di tích của việc tôn thờ sự sinh đẻ” (nhận xét của Trương Tửu). Nhưng bản thân Hồ Xuân Hương không phải là quan lại trong triều, không được coi là nho sĩ đương thời, còn Nguyễn Công Trứ lại là con người có tư cách khác: “Khi Thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc đông”. Những chức vị trên cho thấy ông bị ràng buộc nhiều hơn với sách vở Nho giáo, thế mà thơ ca ông đã tạo ra hiệu ứng riêng về đề tài tình ái, quả là Nguyễn Công Trứ dững cảm và đầy tự tin.

2.2. Đề tài tình ái trong thơ Nguyễn Công Trứ

Bản thân Nguyễn Công Trứ xuất chính trong lúc triều Nguyễn củng cố khá vững chắc thể chế phong kiến. Nhà Nguyễn kể từ khi có được ngôi báu đã rập khuôn thể chế chính trị nhà Thanh đến mức cực đoan. Người nho sĩ sau một thời gian dài, kể từ thế kỉ XVI, chán nản với con đường hành đạo, phải tìm đến muôn ngả thoát li thực tại thì giờ đây như được hồi sinh. Nguyễn Công Trứ sống trong môi trường ấy. Trước Nguyễn Công Trứ không ai lập ngôn nhiều về “tài trai”, “chí tang bồng”, “chí nam nhi” đến vậy và nói là làm, ông đã thực hiện được tất cả những điều đã tâm niệm. Ông đem tất cả tài năng kinh bang tế thế phục vụ cho lí tưởng sống ấy một cách cường tráng và kiêu bạc. Nhà nghiên cứu Trần Ngọc Vương cho rằng, con người Nguyễn Công Trứ “có tố chất bên trong: cường tráng mà đa đoan, nhạy cảm mà kiêu hãnh, phong tình mà vẫn không quên tâm niệm về những tôn chỉ cuộc đời [8, tr.419], còn nhà nghiên cứu Vương Trí Nhàn cho rằng: “con người Nguyễn Công Trứ rất mới mẻ, rất “Tây”, rất gần với con người hiện đại”. Cái phong tình theo cách gọi của Trần Ngọc Vương và cái rất Tây theo cách nói của Vương Trí Nhàn, “cái lụy tình” theo cách diễn đạt của Phạm Thế Ngũ [8, 229] thực chất là đề cập tới đề tài tình ái.

Nguyễn Công Trứ có 13 bài thơ viết về đề tài tình ái. Trong văn học trung đại Việt Nam, chưa có tác giả nào viết nhiều về đề tài này như ông. Quả thực, ông đã tạo nên một tiết tấu lạ tai cho dòng thơ ca trung đại, bước đầu đổi mới đề tài sáng tác văn học thành công.

2.2.1. Định nghĩa của Nguyễn Công Trứ về tình ái

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê (chủ biên) thì “tình ái” hay còn gọi là ái tình [7, 962], và “ái tình là tình yêu nam nữ” [7, 4]. Tình ái vốn không phải là đề tài quen thuộc của văn học trung đại. Tình ái là tình yêu nam nữ và là đề tài tiêu biểu văn học lãng mạn giai đoạn 1900 - 1945. Trong cuốn *Lịch sử văn học Việt Nam 1930 - 1945*, nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Mạnh xác nhận: “Chủ nghĩa lãng mạn dễ có cảm hứng trước ba đề tài: thiên nhiên, tình yêu và tôn giáo, ba đề tài ấy giúp khơi nguồn cảm xúc đắm say và kích thích mạnh trí tưởng tượng... nó viết say sưa về những chuyện thất tình, những trái tim tan vỡ và tình yêu tuyệt vọng...” [6, 32 - 33]. Đi tìm câu trả lời cho câu hỏi thế nào là tình ái, Nguyễn Công Trứ có những lập luận riêng. Vì Nguyễn Công Trứ viết về đề tài phổ biến ở giai đoạn văn học sau nên có thể đây là lí do mà Vương Trí Nhàn khẳng định con người này rất Tây và rất hiện đại.

Viết về tình ái, Nguyễn Công Trứ định nghĩa:

*Cái tình là cái chi chi,
Dẫu chi chi cũng chi chi với tình.
(Vịnh chữ tình)*

Nguyễn Công Trứ làm rõ nghĩa của từ, làm rõ nội dung của khái niệm bằng việc sử dụng kết cấu thông thường “A là B”. Từ “chi” trong phương ngữ Trung bộ tương ứng với từ “gi” trong phương ngữ Bắc bộ. Mặc dù vậy, người đọc hình dung ông đang muốn nói gì, bản thân ông không thể định nghĩa hai từ này. Vì sao? Chỉ có thể là “cái tình” luôn mơ hồ, không thể nắm bắt, vô hình, vô ảnh. Nhưng người đọc lại bắt gặp sắc thái tự vấn, sự phân vân trăn trở, luẩn quẩn trong cân não, trở đi trở lại trong tri giác của ông.

Suy nghĩ và cật vấn, nhưng Nguyễn Công Trứ không giải thích được hai chữ “cái tình”, ông khẳng định, “cái tình” là thứ không có bút nào vẽ được, dù đó là cây bút thần tiên: “tình huống ấy dẫu bút thần không vẽ”. Và lạ lùng thay, con người dẫu có tài năng, dẫu đứng trên vạn người cũng không thể thoát ra được và tình ái có những lí phải mà lí trí không biết được. Ông viết:

*Càng tài tình càng ngốc, càng si.
(Vịnh chữ tình)*

Hóa ra, cái tình vượt ra ngoài sự kiểm soát của lí trí. Dù ở đỉnh cao danh vọng, thông minh, phong vân muôn dặm: “Khi Thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông”, một người đứng trên vạn người nhưng Nguyễn Công Trứ ngộ ra rằng “trái tim có lí lẽ riêng mà lí trí không hiểu được”. Càng trác tuyệt con người càng ngốc nghếch, mê muội trong bể ái tình.

Rồi ông quả quyết: Dù chẳng rõ hình thù nó thế nào thì cũng quyết một lòng với nó. Tình ái có thể xóa bỏ mọi ranh giới, có sức sống mạnh liệt, cuốn hút con người. Nguyễn Công Trứ tin vào nó, công nhận nó như một tôn giáo, đúng như Vichto Huygo, người cùng

thời đã viết: “Người ta có một tôn giáo thứ hai là tình yêu, và chúa của đạo ấy chính là phụ nữ” [4, 7]. Và Nguyễn Công Trứ đồng quan điểm với nhà tiểu thuyết, nhà thơ lãng mạn ở trời Tây này. Điều đó được thể hiện qua hệ thống luận điểm của Tổng đốc Đông về tình ái.

2.2.2. Những biểu hiện của đề tài tình ái

2.2.2.1. Tình ái không phân biệt sang hèn hay tuổi tác

Tình ái là đi tìm tới người đẹp mà không phân biệt sang hèn. Khác Lý Bạch hay Đào Tiềm, đi ca tụng rượu và thơ, Nguyễn Công Trứ ca tụng thú ả đào. Nơi đó có những người đẹp làm ông say ngất ngây, không thể dùng lí trí mà tách mình ra được. Xã hội xưa kì thị con hát, cho rằng đó là kẻ tiểu nhân, ngay cả con cái họ cũng truyền kiếp bị khinh rẻ. Tác giả Phạm Đình Hổ, người cùng thời với Nguyễn Công Trứ, xác nhận trong thiên *Đường sĩ hoạn* (tập *Vũ trung tùy bút*): “Lê cũ, cứ con nhà hát xướng không được vào nhà học hiệu, thi đỗ ra làm quan”. Nguyễn Công Trứ thì khác, con hát là đối tượng mà ông gửi nhiều thương yêu, chẳng thế mà gắn chặt đời ông ngoài “hải hoạn ba đào” còn có thú cô đầu và người đời biết đến ông không thể bỏ qua giai thoại với câu mưu mà nàng ả đào Hiệu Thư hát:

*Giang sơn một gánh giữa đồng
Thuyền quyên ứ hự anh hùng nhớ chãng?*

Nguyễn Công Trứ ca tụng cái thú ả đào, tìm trong đó một sự hưởng thụ tổng hợp viên mãn, có thơ, có rượu, có đàn ngọt hát hay, có cả cái ái tình chên chao du dương nghiêng ngả:

*Thú tiêu sầu rượu rót thơ đề
Có yển yển hường hường mới thú
Khi đắc ý mắt đi mây lại
Đủ thiên thiên thập thập thêm nông,
Nợ phong lưu ai nữ chối không
(Tài tình)*

Với tình ái, không phân biệt tuổi tác, khi tuổi đã già, sắp trả xong nợ công danh, Nguyễn Công Trứ mới cưới nàng hầu, do đó, tuổi tác không trở thành vấn đề của tình ái:

*Kìa những người mái tuyết đã phau phau,
Run rẩy kẻ đào tơ còn mảnh mảnh,
Trong trướng gấm ngọn đèn hoa nhấp nhánh,
Nhất tọa lê hoa áp hải đường
Từ đây đà tạc đá ghi vàng
Bồi đầu trước lựa tơ chấp chỉ
Tân nhân dục vấn lang niên kỷ
Ngũ thập niên tiền nhị thập tam
Tình đã chung lứa cũng phải vạm (ăn khớp)
(Tuổi già cưới vợ hầu)*

Bài thơ được viết trong hoàn cảnh đã ở tuổi bảy mươi ba, còn say tình ái, còn cưới nàng hầu vợ lẽ. Trong đêm động phòng hoa chúc, một người mái tóc đã như tuyết phủ, một

người “đào tơ còn mảnh mảnh” vẫn say nồng “tình chung”. Trong trường gấm, nàng mới hỏi chàng bao tuổi, chàng trả lời rằng: Năm mươi năm trước ta hai mươi ba. Vẫn thơ ngộ nghĩnh hóm hỉnh. Quan niệm về tình ái không tuổi tác của ông tiếp tục được Xuân Diệu kế thừa. Hoàng tử thi ca tình yêu viết:

*...Tôi đã yêu từ khi chưa có tuổi
...Tôi đã yêu khi đã hết tuổi rồi.
...Kẻ đã tình không cần đủ thịt da
Khi chết rồi thì tôi sẽ yêu ma.*

(Đa tình)

2.2.2.2. Tình ái là luôn nhớ nhưng, có sức hút mãnh liệt

Tương tư là nỗi nhớ nhau của tình yêu đôi lứa. Nhưng trong cuộc đời, tương tư thường là trạng thái nỗi nhớ đơn phương. Người này nhớ mà đôi khi nghĩ người kia vô tình lắm, chẳng hề biết người kia đang khổ sở vì yêu. Nhớ là biểu hiện của yêu, một tâm hồn đang nhớ là một trái tim đang yêu. Nguyễn Công Trứ cũng thế. Thêm vào đó, như ông đã nói ở trên, càng tài tử càng nhiều tình ái. Cảm xúc đó không trừ một ai và nó có sức mạnh ghê gớm, tuy không hình không ảnh, nó biến khoảng cách dù là ngăn trở nên dài đằng đẵng, “nhất nhật bất kiến như tam thu hề”:

*Đã gọi người thiên cổ dậy
Lại đưa hồn lúc ngũ canh đi.
(Vịnh chữ tình)*

Trạng thái con người trong tình ái là luôn nhớ người yêu, đứng ngồi không yên, dân gian từng nói:

*Nhớ ai bồi hồi bồi hồi
Như đứng đống lửa như ngồi đống than.*

Nguyễn Công Trứ là kẻ tài tử nên ông cũng là nhân tình giàu dự cảm, ông bị những cảm xúc nhớ thương giày vò khổ sở, trở thành nạn nhân của chính mình, và sau những nhớ nhung đó là những mâu thuẫn đáng yêu, có vẻ phi lí:

*Tao ở nhà tao tao nhớ mi
Nhớ mi nên phải bước chân đi
Không đi mi nói rằng không đến
Đến thì mi nói đến làm chi
(Bẽn nhân tình)*

Puskin (1799 – 1837), nhà thơ, nhà văn Nga có tứ thơ tương tự:

*Em bảo: "Anh đi đi"
Sao anh không đứng lại ?
Em bảo: "Anh đừng đợi"
Sao anh vội về ngay ?
(Em bảo anh đi đi)*

Trong tình ái, hai người yêu nhau sẽ chung niềm vui, nỗi buồn, là không quy kết nhưng không thể không giận dỗi, bực dọc. Khi yêu, Tổng đốc Đông không thể dùng quyền lực mà sai khiến, vì vậy cũng bất đắc chí:

*Làm chi tao đã làm chi được
Làm được thì tao đã làm đi.
(Bõn nhân tình)*

Bên cạnh sự giận dỗi, tương tư cũng là cung bậc cảm xúc phổ biến trong thơ tình Nguyễn Công Trứ. Tương tư ám ảnh tâm can, nó không kích thước, hình ảnh. Tương tư không đơn thuần xuất hiện khi hai người xa cách:

*Tương tư không biết cái làm sao?
Muốn vẽ mà chơi vẽ được nào!
Khi đứng, khi ngồi, khi nói chuyện,
Lúc say, lúc tỉnh, lúc chiêm bao.
(Tương tư)*

Trong tính ái, hai người yêu nhau sẽ muốn ở bên nhau mãi mãi. Tất cả sự nhung nhớ ấy cuối cùng là sự dồn nén của niềm khát khao hạnh phúc lứa đôi.

*Kẻ về người ở
Bồi hồi thay lúc phân kì
Khéo quấy người hai chữ tình si
Lừa li biệt bưng bưng không lúc nguội.
(Cảnh biệt li)*

Sau này, chốn quan trường không còn là nơi gắn bó, con người Nguyễn Công Trứ trở về tôn thờ triết lí cầu nhân, ông nhận thấy tình ái có sức mạnh mãnh liệt, lắm khi làm cho con người quên đường về chốn ngựa xe, là giải pháp thoát vòng danh lợi, nó chiến thắng danh lợi:

*Riêng cái thú giang sơn phong nguyệt
Mặc xa mã thị thành không dám biết
(Thoát vòng danh lợi)*

Qua chiêm nghiệm cá nhân, ông cho biết, tình ái có khả năng giàng buộc hơn danh lợi, con người có thể “thoát vòng danh lợi” nhưng không thể thoát khỏi sự trói buộc của tình ái:

*Đa tình là dở,
Đã mắc vào khó gỡ cho ra,
Khéo quấy người một cái tình ma
Trói buộc kẻ hào hoa biết mấy.
(Vịnh chữ tình)*

Ông cũng nghĩ, khi đã cùng nhau trong tình ái thì không nên phụ bạc, phải có thủy có chung, không nên đứng núi này trông núi nọ và ghét cay ghét đắng thói ong bướm:

*Đứng núi này trông núi nọ cao
Nhân tình ơ hờ biết làm sao*

*Nghĩ mình chưa phải tình Kim Trọng
Mà đó đà mang nợ Thúy Kiều
Non nước nước non ngao ngán nỗi
Cỏ hoa hoa cỏ ngẩn ngơ chiều
Vườn hoa kia để ai rong rả
Ong bướm xông pha đáng cũng nhiều.
(Trách tình nhân)*

Tình ái là sự quyến luyến chân thành, dù tan vỡ, nhưng nó để lại những dư chấn trong lòng người, không phải đơn thuần là chuyện cho và nhận. Sau này, có lần ông phải bỏ một cô vợ lẽ, lúc chia tay ông viết:

*Mười hai bến nước một con thuyền
Tình tự xa xôi đó vẽ nên
Tự biệt nhiều lời so vấn giấy
Tương tư nặng gánh chứa đầy thuyền
...Tình ấy trắng kia như biết với
Chia làm hai nửa giọt hai bên.
(Bỏ vợ lẽ cảm tác)*

Như vậy, thơ ca Nguyễn Công Trứ đề cập nhiều đến đề tài tình ái. Tình ái theo ông là thứ cảm xúc kì lạ, có sức hút ghê gớm, có sức mạnh hơn danh lợi, nó thường trực và làm con người ta đau đầu nhớ nhung. Theo cách ông cởi mở trải bày, tình ái đã làm nên thế quân bình trong con người kẻ sĩ.

2. 2. 3. Ý nghĩa

Xã hội cũ đề cao cái cộng đồng và cho rằng tình ái là chuyện trái đạo lí, không phù hợp với lời răn dạy của Nho gia. Tác gia văn học trung đại trước Nguyễn Công Trứ rất rụt rè về đề tài này. Khi đề cập đến chủ đề tình ái, Nguyễn Công Trứ đã đưa đến cho đời sau một đề tài mới mẻ, để giải cứu sự giới hạn của đề tài có tính chất cung đình, sơn son thếp vàng của văn chương trung đại, đồng thời phát biểu quan niệm nghệ thuật về con người, đề cao con người tự nhiên, con người bản ngã.

Tình ái cũng vượt qua sự nhận thức những giới hạn cay nghiệt về tuổi tác mà con người phải chịu đựng. Nó là thứ tình cảm đặc biệt và khiến con người chế ngự được sự “hạn lấy tuổi” của quy luật tự nhiên. Con người có quyền hưởng thụ và thể hiện tình cảm này bằng cảm quan và hành động mãnh liệt. Vì vậy, khi sống và yêu, ông biết mình không phải là số nhiều ở chốn dương gian, từng so sánh với Trần Tu đời Lê:

*Xưa nay mấy kẻ đa tình
Lão Trần là một với mình là hai!
(Tuổi già cưới vợ hầu)*

Sống thành thực trong tình ái, Nguyễn Công Trứ đã bước đầu thể hiện cái tôi cá nhân. Sự nhận thức về mình trong thời đại bất chấp sự khôi phục trở lại của Nho giáo ở đầu thế kỉ XIX khiến cái tôi trong văn học thế kỉ XX không đơn giản là thành quả của quá trình tiếp

xúc văn hóa, văn học phương Tây. Thân phận cá nhân chỉ có thể phát triển đầy đủ trong lòng xã hội khi chính con người có quyền phân tích nội tâm của mình, có khả năng hành động như mình mong muốn. Con người không phải là con rối của thời đại mà có đời sống riêng tư, có thú vui được tự trò chuyện về mình. Nguyễn Công Trứ là người đặt nền móng cho quan niệm con người hoàn chỉnh, lên tiếng đả phá con người tự cao quý tộc, chỉ có công danh suông và tìm ra giải pháp chống lại sự hữu hạn nhằm chán của đời người. Bài thơ *Chơi xuân kéo hết xuân đi* là một tuyên ngôn như thế:

*Dẫu ba vạn sáu ngàn ngày đã mấy chốc
Lại mang lấy lợi danh vinh nhục
Cuộc đời kia lắm lúc bi hoạn
E đến khi trắng rửa hoa tàn
Tê suy vật lý tu hành lạc,
An dụng phù danh bận thử thân
(Suy cho kĩ thì đời cũng nên vui chơi
Sao nỡ bỏ công danh bó buộc mình)
... Cuộc hành lạc bao nhiêu là lãi đấy,
Nếu không chơi thiệt ấy ai bù.*

Cuộc hành lạc theo cách nghĩ của ông là “cầm, kì, thi, tửu”, ngoài rượu như Lưu Linh, cờ như Đế Thích, thi như Đỗ, Lí... thì không thể thiếu hát cô đầu, nơi có cái ái tình nghiêng ngả, con người được thoát li thực tại:

*Không tài tình quang cảnh có ra chi
Có yển yển hương hường mới thú!
Khi đắc ý mắt đi mày lại
Đủ thiên thiên thập thập thêm nồng.
(Tài tình)*

3. Kết luận

Từ những kiến giải trên, chúng tôi thấy rằng, Nguyễn Công Trứ có công lao đặc biệt trong việc đưa đề tài tình ái vào văn chương. Lần đầu tiên trong văn học trung đại có một nhà thơ nói về đề tài tình ái nhiều đến thế. Qua những vần thơ tình ái, ông chỉ ra sự vênh lệch trong quan niệm giáo lí sách vở về con người chuẩn mực đương thời với con người đời thường. Qua đó ông đề xuất quan niệm sống hiện đại, đồng thời trải nghiệm quan niệm ấy. Con người trong mắt ông chỉ chuẩn mực khi vừa cống hiến hết mình nhưng phải biết hưởng thụ. Sự hưởng thụ không cần che đậy, bung bít. Trong hưởng thụ có cái tình ái nghiêng ngả nhiều cảm xúc, nó danh chính ngôn thuận, không phải cái xấu xa nên có quyền phơi bày, không che giấu. Con người được trọn vẹn và được là mình khi được đặt trong đời sống cá nhân, vừa có lí trí, vừa có tình cảm. Đây cũng là lí do nhiều nhà nghiên cứu xếp ông vào nhóm nhà thơ tài tử Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Dương Thu Ái - Nguyễn Kim Hanh (sưu tầm và biên dịch), *Khổng Tử với luận ngữ*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội, 2011.
- [2]. Trương Chính (tuyển soạn và giới thiệu), *Thơ văn Nguyễn Công Trứ*, Nxb Văn học, 1983.
- [3]. Trần Xuân Đê, *Tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc*, Nxb Giáo dục, 1998.
- [4]. Lữ Huy Nguyên (tuyển soạn, giới thiệu), *Hồ Xuân Hương - thơ và đời*, Nxb Văn học, 2000.
- [5]. Nguyễn Đăng Na (biên soạn và giới thiệu), *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại*, Tập 1, Nxb Giáo dục, 1999.
- [6]. Nguyễn Đăng Mạnh, *Lịch sử văn học Việt Nam 1930- 1945*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.
- [7]. Hoàng Phê (chủ biên và các tác giả khác), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển Ngôn ngữ xuất bản, Hà Nội – Đà Nẵng, 1998.
- [8]. Trần Nho Thìn (tuyển soạn và giới thiệu), *Nguyễn Công Trứ - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb Giáo dục, 2003.

THEME OF LOVE IN NGUYEN CONG TRU'S POEMS

Ngô Thi Phương

Faculty of Philology, Tay Bac University

Abstract: *Love in oriental doctrines, Chinese literature, and Vietnamese medieval literature is a taboo subject or is mentioned with caution. Nevertheless, Nguyen Cong Tru's poetry mentions this topic quite often. He defines love, shows the expression of love according to his own feeling. With this topic, the author made the personal ego, the modern and refreshing viewpoints in composing poetry in medieval time.*

Keywords: *Subject, love, Nguyen Cong Tru.*